

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày 19-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Hồng Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Bích Hiền;

Bà Bùi Thị Mỹ Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 06 tháng 11 năm 1978, tại Bình Định; nơi thường trú: Tổ 17, khu vực B, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi ở hiện tại: Tổ 10, khu vực H, phường Bùi Thị Xuân, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn L (chết); con bà: Nguyễn Thị B (SN 1951); vợ: Phan Thị Thu H (đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 15/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành án phí; nhân thân: Ngày 13/8/1994, bị đưa đi trường phổ thông công nông nghiệp (Trường giáo dưỡng); ngày 27/4/1998, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 05 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 29/10/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội

“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; ngày 24/02/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt giữ nguyên mức án 02 năm tù (như bản án sơ thẩm ngày 27/11/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn) về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 01/8/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 30/8/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Họ và tên: Lương Thị Ngọc M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 9 năm 1981, tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ 18, khu vực B, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn T (chết); con bà: Võ Thị X (chết); chồng: Nguyễn Quốc D (đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/8/2004 và ngày 30/8/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 04/10/2012, 03/3/2018 và ngày 17/6/2019, bị Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh nhau” và “bạo lực gia đình”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Lê Phước V, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn S, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 9, khu vực H, phường Bùi Thị Xuân, TP Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 08/02/2022, Võ Văn T điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Air Blade, BKS 77L1-343.16 chở Lương Thị Ngọc M đi đến phân trại 2 Trại giam Kim Sơn đóng trên địa bàn thôn Đ, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định để thăm gặp Lương N. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi thăm nuôi xong, Võ Văn T chở Lương Thị Ngọc M đi về Quy Nhơn. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn S, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân thì T phát hiện một xe mô tô hiệu Air Blade, BKS 77K1-149.00 của Lê Phước V đang dựng trên đường bê tông trước quán tạp hóa bà Bùi Thị X, có chìa khóa còn gắn trên ổ khóa xe, không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định mở cốp xe mô tô hai bánh

BKS 77K1-149.00 nói trên để trộm cắp tài sản. T chỉ tay vào xe mô tô hai bánh và nói với M “Thằng này để chìa khóa”, M tự hiểu ý của T rủ M trộm cắp tài sản trong cốp xe. Vì trước đây, M và T đã có hành vi trộm cắp tài sản trong cốp xe mô tô và đã bị xử lý nên M thống nhất, không nói gì thêm. T điều khiển xe chở M quay lại, dừng xe gần vị trí xe mô tô BKS 77K1-149.00, M xuống xe đi tới trước quán tạp hóa nhìn vào quán để cảnh giới cho T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. T xuống khỏi xe mô tô BKS 77L1-343.16, đến gần xe mô tô BKS 77K1-149.00 dùng tay bật chìa khóa xe, giở yên xe lên và thấy trong cốp xe có một ví da nam màu đà, T lấy ví da ra khỏi cốp xe cất vào túi áo khoác T đang mặc, đóng cốp xe như ban đầu rồi nhanh chóng chở M rời khỏi hiện trường, lúc này khoảng 15 giờ 10 phút ngày 08/02/2022. Khi đi đến một đoạn đường cách xa hiện trường, T dừng lại lấy ví da vừa trộm cắp được đưa cho M kiểm tra tài sản bên trong ví có số tiền 2.200.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân mang tên Lê Phước V. M đưa số tiền 2.200.000 đồng cho T cất trong túi áo khoác T đang mặc và nói “Có hai triệu hai à, còn cái ví thì sao” rồi T vứt ví da trong đám cỏ bên lề đường, sau đó T chở M về thành phố Quy Nhơn. Khi đến ngã ba Tuy Phước, Bình Định, T lấy 100.000 đồng từ số tiền trộm cắp được đưa cho M đón xe taxi về nhà. Đến ngày 13/02/2022, T đến nhà M và đưa cho M số tiền 1.000.000 đồng từ số tiền trộm cắp được và nói “Cho con bé” (con chung của T và M). Số tiền còn lại, T tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 21/02/2022, Võ Văn T biết việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Ân triệu tập làm việc với M về việc trộm cắp tài sản nêu trên, nên T đã đến nơi vứt ví da trộm cắp được và kiểm tra bên trong còn một số giấy tờ tùy thân và nhờ Phan Thị Ngọc H mang đến nộp tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Ân vì T đang dương tính với Covid-19.

Tang vật tạm giữ:

- 01 ví da nam, màu đà, kích thước (20×08)cm, mặt ngoài có chữ “TOMMY”, ví có hai ngăn không có khóa kéo, một ngăn có khóa kéo, tình trạng đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân; 01 chứng minh nhân dân cấp ngày 02/12/2015; 01 chứng minh nhân dân cấp ngày 21/12/2012; 01 giấy phép lái xe cấp ngày 23/12/2020; 01 giấy phép lái xe cấp ngày 17/3/2016; 01 giấy phép lái xe cấp ngày 30/11/2015, bị cắt một góc; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, tất cả đều mang tên Lê Phước V. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Ân đã tiến hành xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Lê Phước V.

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, màu sơn trắng xám, BKS 77L1-343.16; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên

Trương Văn K. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Ân đã tiến hành xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Phan Thị Ngọc H.

- 01 USB nhãn hiệu KINGSTON, màu đỏ, dung lượng 8GB.

Ngày 30/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Ân, kết luận: 01 ví da nam, màu đà, kích thước (20×08)cm, mặt ngoài có chữ “TOMMY”, ví có hai ngăn không có khóa kéo, một ngăn có khóa kéo, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng.

Về dân sự: Bị hại đã nhận tiền khắc phục hậu quả của các bị cáo và nhận lại tài sản tạm giữ.

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSHA ngày 17/8/2022 của VKSND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Võ Văn T, Lương Thị Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra các bị cáo Võ Văn T, Lương Thị Ngọc M đã thừa nhận phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tại phiên tòa, các bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T có mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thị Ngọc M có mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về dân sự: Bị hại đã nhận tiền khắc phục hậu quả của các bị cáo và nhận lại tài sản tạm giữ, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị hại Lê Phước V nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện VKSND huyện Hoài Ân, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Các bị cáo Võ Văn T, Lương Thị Ngọc M không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Ân, Điều tra viên, VKSND huyện Hoài Ân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, truy tố đã có lời khai đầy đủ. Việc vắng mặt của bà H không gây trở ngại cho việc xét xử nên theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn T, Lương Thị Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 08/02/2022, tại thôn S, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản, Võ Văn T và Lương Thị Ngọc M đã lén lút chiếm đoạt tiền và tài sản của Lê Phước V, có tổng giá trị là 2.250.000 đồng; trong đó tiền 2.200.000 đồng và 01 ví da, đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng. Do đó, hành vi của Võ Văn T và Lương Thị Ngọc M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn ở địa phương. Các bị cáo ý thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vụ án có đồng phạm nhưng không có tổ chức, do hành vi của các bị cáo chỉ bộc phát nhất thời, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể trước khi phạm tội nên khi quyết định hình phạt, các bị cáo cùng chịu trách nhiệm với vai trò ngang nhau và có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội,

nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm được thể hiện qua vai trò của từng bị cáo như sau:

[4.1] Bị cáo Võ Văn T với vai trò là người khởi xướng, rủ rê vừa là người thực hành tích cực. Chính T là người khởi xướng, rủ rê Lương Thị Ngọc M lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội khi chưa chấp hành nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án số 49/2019/HSST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, Bình Định, chưa được xóa án tích mà còn tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52. Nên, cần phải lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục thành công dân tốt và làm gương cho những người khác. Nhưng xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng tình tiết theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[4.2] Bị cáo Lương Thị Ngọc M với vai trò là người giúp sức, cảnh giới, cũng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên khi được T khởi xướng, rủ rê lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác M đã đồng ý ngay và tham gia một cách tích cực. Nên, cần phải xử mức án nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt cho xã hội và làm gương cho những người khác. Nhưng xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Mặt khác, xét thấy bị cáo từ trước đến nay không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền khắc phục hậu quả của các bị cáo và nhận lại tài sản tạm giữ, không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 ví da nam, màu đà, kích thước (20×08)cm, mặt ngoài có chữ “TOMMY”, ví có hai ngăn không có khóa kéo, một

ngăn có khóa kéo, tình trạng đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân; 01 chứng minh nhân dân cấp ngày 02/12/2015; 01 chứng minh nhân dân cấp ngày 21/12/2012; 01 giấy phép lái xe cấp ngày 23/12/2020; 01 giấy phép lái xe cấp ngày 17/3/2016; 01 giấy phép lái xe cấp ngày 30/11/2015, bị cắt một góc; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, tất cả đều mang tên Lê Phước V; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, màu sơn trắng xám, BKS 77L1-343.16; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trương Văn K cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 USB nhãn hiệu KINGSTON, màu đỏ, dung lượng 8GB là vật chứng của vụ án đã được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lương Thị Ngọc M;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T, Lương Thị Ngọc M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Xử phạt bị cáo Võ Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo Lương Thị Ngọc M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19/9/2022.

Giao bị cáo Lương Thị Ngọc Mai cho Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

2. Về án phí: Các bị cáo Võ Văn T, Lương Thị Ngọc M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hoài Ân;
- Cơ quan THAHS CA huyện Hoài Ân;
- Chi cục THADS huyện Hoài Ân;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hồng Nam**